

Số: /BC-SNN

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022; Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025. Sau khi tổng hợp và tiếp thu ý kiến đóng góp của các địa phương, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo cụ thể như sau:

1. Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, địa phương

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 2570/SNN-KHTC ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện thị xã về các dự thảo.

- Tổng số đơn vị, địa phương lấy ý kiến: 31 đơn vị, địa phương.

- Tổng số đơn vị, địa phương có văn bản tham gia ý kiến: 23 đơn vị, địa phương, trong đó:

+ Tổng số đơn vị, địa phương thống nhất với các nội dung trong dự thảo: 10 đơn vị, địa phương.

+ Tổng số đơn vị, địa phương tham gia ý kiến để bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện dự thảo: 13 đơn vị, địa phương.

- Tổng số đơn vị, địa phương không có văn bản tham gia ý kiến: 08 đơn vị, địa phương (được xem như đồng ý với dự thảo).

(Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia có các phụ lục kèm theo)

2. Tổng hợp ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 2546/SNN-TCHC ngày 01/11/2022 gửi Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Tin học tỉnh) để đăng tải trên

Công thông tin điện tử tỉnh. Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đăng tải trên Công thông tin điện tử tỉnh, tại mục lấy ý kiến dự thảo văn bản QPPL tỉnh (từ ngày 01/11- 01/12/2022): đã có 33 lượt xem và không có ý kiến tham gia góp ý thêm.

Sau khi tổng hợp các ý kiến góp ý của các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa, hoàn thiện các dự thảo.

Trên đây là báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe

Phụ lục 1
TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, ĐƠN VỊ
ĐỊA PHƯƠNG VÀ GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
Dự thảo Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN ngày tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị)

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
I	Các đơn vị thống nhất với bản Dự thảo	10 đơn vị: Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao Thông Vận tải, Hội Nông dân, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND huyện Hướng Hóa, UBND huyện Gio Linh, UBND huyện Triệu Phong, UBND huyện Đakrông.		
II	Các đơn vị có tham gia ý kiến điều chỉnh sửa đổi một số nội dung Dự thảo			
1	Ban Dân tộc	<p>Tại Điều 3. Địa bàn áp dụng (trang số 2) của bản Dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Thay thế: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã (trừ các xã, thị trấn tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).</p> <p>Bằng: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã (trừ các xã, tại Quyết</p>	Tiếp thu và xem xét điều chỉnh phù hợp	

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).</p>		
2	Sở Tài chính	<p>1. Về tên Nghị quyết, Đề án: Đề nghị sửa đổi lại tên Nghị quyết, Đề án: “Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” hoặc “Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”. Đồng thời rà soát các cụm từ “định mức hỗ trợ” trong nội dung các dự thảo để thay đổi thành cụm từ “mức hỗ trợ”.</p> <p>2. Về kinh phí thực hiện Chương trình Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn NSNN giai đoạn 2022-2025 theo dự thảo Đề án là 75.473 triệu đồng, trong đó: + Ngân sách trung ương: 39.720 triệu đồng + Ngân sách tỉnh: 23.841 triệu đồng + Ngân sách huyện: 11.710 triệu đồng</p>	Tiếp thu và giải trình	<p>1. Giữ nguyên tên gọi, chỉ ban hành định mức hỗ trợ. 2. Các mức hỗ trợ (30, 40, 110 triệu đồng/hộ) : Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng và Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định ngân sách Trung ương tối thiểu 40 triệu đồng/hộ, các mức còn lại cơ quan soạn thảo đề xuất theo tình hình thực tế của địa phương để giảm bớt gánh nặng giữa ngân sách tỉnh mà ngân</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>+ Ngân sách xã: 201 triệu đồng</p> <p>Tuy nhiên, dự thảo đề án chưa nêu rõ cơ sở để đưa vào Nghị quyết mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương (30, 40, 110 triệu đồng/hộ). Căn cứ Luật NSNN, việc ban hành và thực hiện chính sách chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:</p> <p>Bổ sung ý kiến hoặc văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về nguồn lực từ ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 trước khi trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.</p> <p>Đối với nguồn ngân sách địa phương: đề nghị phân khai theo từng năm ngân sách, chi tiết nguồn vốn chi đầu tư, chi thường xuyên.</p> <p>Có đánh giá cụ thể về nguồn lực xã hội hóa huy động được để thực hiện Chương trình giai đoạn trước, làm cơ sở đưa vào Đề án thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025 (Mục 2, Khoản IV, Phần III của dự thảo Đề án đang dự thảo 100 triệu đồng). Đồng thời quy định rõ cơ quan có trách nhiệm huy động nguồn lực xã hội hóa (thực tế nhiều đề án của tỉnh quy định nguồn vốn XHH nhưng không thực hiện được hoặc nguồn huy động rất ít).</p>		<p>sách huyện.</p> <p>3. Về nguồn ngân sách: Nghị quyết này đề xuất chủ yếu ngân sách hỗ trợ trực tiếp từ nguồn vốn sự nghiệp, riêng về nguồn Đầu tư phát triển thực hiện theo Luật đầu tư công, Luật xây dựng.</p> <p>4. Về xã hội hóa: Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh trong Đề án.</p> <p>5. Phạm vi đối tượng dự án: Cơ quan soạn thảo tiếp thu.</p> <p>6. Về các công trình hỗ trợ cộng đồng, dự án tập trung chủ yếu sử dụng vốn đầu tư phát triển, đây là vấn đề khó xác định số lượng bởi lý do thiên tai xảy ra bất ngờ, khó lường trước và để có số liệu cụ thể phải thực hiện các quy trình: khảo sát, thẩm định, phê duyệt... và nguồn vốn này giai đoạn vừa qua chủ yếu sử dụng ngân sách Trung ương.</p> <p>Đối với các nội dung hỗ trợ di dân ra Đảo Cồn Cỏ: trên cơ sở kế thừa chính sách giai đoạn trước (Quyết định 37/2015/QĐ-UBND và 08/2018/QĐ-UBND) các chính sách hỗ trợ như: bảo hiểm y tế, thanh niên xung phong, hỗ trợ sinh kế đã phát huy hiệu quả và đi vào thực tiễn có tính chất đặc biệt so với di dân vùng đồng bào dân tộc miền núi và đồng bằng. Hơn nữa, tại khoản 5, điều 4 cũng đã quy định rất rõ “Trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành về nguồn lực của ngân sách trung ương hỗ trợ và xác định nguồn ngân sách địa phương (vốn đầu tư, chi thường xuyên) dự kiến hàng năm, Sở Tài chính sẽ phối hợp với các Sở, ngành tham gia cụ thể khả năng ngân sách tỉnh đảm bảo nguồn lực thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Về nội dung dự thảo:</p> <p>3.1. Tại Điều 1, 2, 3 dự thảo Nghị quyết quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh, địa bàn áp dụng đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đảm bảo theo quy định tại Điểm 3, Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p><i>Phạm vi và đối tượng của Chương trình không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</i></p> <p>3.2. Về nội dung hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép và hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung tại khoản 5, khoản 6 Điều 6 của dự thảo Nghị quyết và dự thảo Đề án: đề nghị bổ sung dự toán cụ thể và nguồn kinh phí (ngân sách trung</p>		<p>cùng một nội dung thì hộ hưởng lợi được chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất” như vậy, nếu người dân ra Đảo đã được hưởng các chính sách khác thì không được hưởng chính sách này và ngược lại.</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>ương hay ngân sách địa phương, nguồn vốn chi đầu tư hay chi thường xuyên). Đồng thời tổng hợp vào tổng nhu cầu kinh phí để thực hiện Chương trình.</p> <p>3.3. Đối với mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình từ nguồn ngân sách trung ương quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 của dự thảo:</p> <p>Mức hỗ trợ di dân ra đảo Côn Cỏ: đề nghị nghiên cứu, xây dựng mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân từ nguồn ngân sách trung ương và không bao gồm các nội dung hỗ trợ về cấp thẻ BHYT, mua sắm vật tư, con giống...(các nội dung này sử dụng lồng ghép kinh phí thực hiện các chính sách, chương trình đã được quy định).</p> <p>Khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Tổng mức hỗ trợ và chi tiết hỗ trợ theo phân cấp đang chênh lệch về mặt số liệu, đề nghị rà soát, sửa đổi cho phù hợp.</p>		
3	Sở Kế hoạch Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện trong dự thảo Đề án và Nghị quyết là giai đoạn 2022-2025. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Đề án chưa được phê duyệt và Nghị quyết chưa được ban hành nên đề nghị thay đổi thời gian thực hiện thành 2023-2025 để phù hợp với thực tế. - Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền giao chi tiết danh mục, cụ thể: nguồn vốn ngân 	Tiếp thu một phần và giải trình	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: vấn đề giai đoạn vẫn giữ nguyên quy định áp dụng 2022-2025 (trường hợp có những hộ gia đình đã di chuyển do thiên tai năm 2022 nhưng chưa nhận hỗ trợ thì khi Nghị quyết ban hành vẫn được áp dụng). - Đây là Nghị quyết chủ yếu quy định định mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sử dụng vốn sự nghiệp là

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>sách Trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 và nguồn vốn ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 18/10/2022. Theo đó, các hạng mục thuộc Đề án chưa được bố trí vốn từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương và địa phương giai đoạn 2022-2025. Do đó, đề nghị làm rõ phân vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để thực hiện Đề án và Nghị quyết để đảm bảo tính khả thi và đạt mục tiêu đề ra.</p>		<p>chính, còn các dự án đầu tư xây dựng Chương trình bố trí dân cư không quy định, khi có dự án trình đăng ký bổ sung và trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xây dựng, Luật đầu tư công.</p>
4	Sở Tư pháp	<p>I. Đối với dự thảo Nghị quyết 1. Về thẩm quyền ban hành văn bản Theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 thì Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương. Tuy nhiên, liên quan đến quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư tại dự</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo	<p>+ Tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “<i>thiết yếu khác</i>” sau đoạn “<i>Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất...hoặc mua sắm các vật dụng phòng chống thiên tai.</i>” Sau khi nghiên cứu, cơ quan dự thảo đề nghị chỉnh sửa thành “hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa nhà ở” để phù hợp với tình hình địa phương và tránh việc sử dụng sai mục đích.</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>thảo Nghị quyết, căn cứ quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước, khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2025 là phù hợp về mặt thẩm quyền.</p> <p>2. Về nội dung</p> <p>- Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết: Điểm b khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định các trường hợp không được hỗ trợ (trừ huyện Đảo Cồn Cỏ) quy định “<i>b) Hộ gia đình đã hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở, nhà ở theo các chương trình, dự án khác có sự trùng lặp với nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.</i>”. Đề nghị xem xét lại quy định này để đảm bảo sự hợp lý.</p> <p>Bên cạnh đó, tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>6...Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần. Trường hợp trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì hộ hưởng lợi được chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.</i>”. Như vậy, quy định tại khoản 6 Điều 4 và điểm b khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết có sự mâu thuẫn với nhau. Do đó, đề nghị xem xét lại để đảm bảo sự thống</p>		

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 6 dự thảo Nghị quyết: + Về định mức hỗ trợ quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan để tham mưu HĐND quy định định mức hỗ trợ cho phù hợp. + Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết: đề nghị xem xét điều chỉnh ngân sách Trung ương từ “40 triệu” thành “30 triệu” để đảm bảo định mức hỗ trợ cho hộ di dân vùng đồng bằng là 60 triệu đồng. + Tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “<i>thiết yếu khác</i>” sau đoạn “<i>Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất...hoặc mua sắm các vật dụng phòng chống thiên tai.</i>” để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 mục IV Quyết định số 590/QĐ-TTg. + Điểm b khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Chính sách đối với cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong tình nguyện tham</i> 		

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p><i>gia xây dựng và lập nghiệp lâu dài tại đảo thực hiện theo Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/02/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong.”.</i></p> <p>Tuy nhiên, ngày 09/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/2021/NĐ-CP về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện. Theo đó, Điều 7, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong hết hiệu lực kể từ ngày 09/3/2021. Do đó, đề nghị thực hiện trích dẫn văn bản đảm bảo sự chính xác.</p> <p>2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ ban hành văn bản: <p>Đề nghị bỏ căn cứ “<i>Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội</i>” vì phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết là quy định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg. Trường hợp nội dung dự thảo có tham khảo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP thì chỉ nên đưa vào Tờ trình để giải thích làm rõ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quy định được đánh số trang chưa đúng với quy định tại Điều 76 Nghị định số 		

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị đánh số trang đúng quy định.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày các khoản của Điều 6 dự thảo Quy định cho đúng quy định.</p> <p>II. Đối với dự thảo Tờ trình</p> <p>Đề nghị nghiên cứu mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để sửa tên gọi và bố cục dự thảo Tờ trình cho đúng mẫu.</p>		
5	UBND huyện Vĩnh Linh	<p>Tại Mục 2, phần III. Nội dung và định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình (từ trang 14 đến trang 16).</p> <p>- Đề nghị kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ không ghi làm tròn, mà phải ghi chính xác kinh phí theo tính toán hỗ trợ.</p> <p>- Đối với vốn huy động nguồn xã hội hóa và của hộ dân: Không nên ghi rõ số tiền cụ thể là 100 triệu đồng/hộ.</p>	Tiếp thu và giải trình	<p>- Một số chỉ tiêu tính toán lấy đơn giá tạm thời nên tại thời điểm xây dựng đề án cơ quan dự thảo đưa các mức cụ thể để tính toán nhưng khi đưa vào Nghị quyết sẽ làm tròn (6 tháng lương thực, 12 tháng lương thực).</p> <p>- Trong đề án thì cơ quan soạn thảo đưa ra với mục đích định hướng, dự kiến thêm các nguồn xã hội hóa để địa phương huy động hỗ trợ thêm. Trong Nghị quyết thì không quy định cụ thể mức</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
				huy động, tùy vào thực tế.
6	UBND thị xã Quảng Trị	<p>1. Theo Điểm d, Khoản 7, Mục VI, Điều 1 tại Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND các tỉnh “<i>Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương</i>”, mặt khác Quyết định số 590/QĐ-TTg không quy định rõ nhu cầu vốn, tỷ lệ phân chia vốn giữa các cấp ngân sách (khác với Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững). Vì vậy, đề nghị xem xét lại căn cứ, cơ sở để quy định định mức hỗ trợ của Ngân sách trung ương trong tại Điều 6 tại Quy định định mức hỗ trợ chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 (<i>Đối với hộ di dân miền núi, dân tộc thiểu số 40 triệu; Đối với hộ di dân vùng đồng bằng 30 triệu; Đối với hộ ổn định tại chỗ 20 triệu</i>)</p> <p>2. Điều chỉnh nội dung tại Khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết “<i>Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết</i>” thành “<i>Giao UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục xem xét hỗ trợ và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết</i>”</p>	Tiếp thu và giải trình làm rõ	<p>1. Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan xây dựng quy định định mức hỗ trợ (Trung ương, tỉnh, huyện) phù hợp với quy định và lồng ghép thêm nguồn ngân sách địa phương.</p> <p>2. Vẫn giữ nguyên Khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết “<i>Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết</i>”, lý do: Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết, UBND tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện gồm: chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo... nên xét thấy nội dung dự thảo bao quát vấn đề.</p> <p>3. Đối với mức hỗ trợ: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, phù hợp trên cơ sở căn cứ của Trung ương, địa phương. Với tính chất nhà nước hỗ trợ một phần, nhân dân thực hiện và huy động các nguồn xã hội hóa khác.</p> <p>4. Giữ nguyên mức đề xuất : Tỉnh 50%, huyện 25%, xã 25% là hợp lý. Trên cơ sở thực hiện Chương trình từ giai đoạn trước, xét thấy hiện nay</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình																									
		<p>Lý do: Căn cứ theo Điểm d, Khoản 7, Mục VI, Điều 1 tại Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, hiện nay chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xem xét hỗ trợ nên việc triển khai tại cấp xã còn lúng túng. Xây dựng quy định chung nhằm tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện, góp phần giải quyết kịp thời chính sách cho người dân.</p> <p>3. Tăng mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình tại Điều 6 như sau:</p> <table border="1" data-bbox="427 826 1135 1461"> <thead> <tr> <th data-bbox="427 826 571 1011">STT</th> <th data-bbox="571 826 728 1011">Nội dung</th> <th data-bbox="728 826 864 1011">Hộ miền núi, dân tộc thiểu số</th> <th data-bbox="864 826 1003 1011">Hộ vùng đồng bằng</th> <th data-bbox="1003 826 1135 1011">Hộ ổn định tại chỗ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="427 1011 571 1090">1</td> <td data-bbox="571 1011 728 1090">Hỗ trợ làm nhà</td> <td data-bbox="728 1011 864 1090">60 triệu</td> <td data-bbox="864 1011 1003 1090">40 triệu</td> <td data-bbox="1003 1011 1135 1090">30 triệu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="427 1090 571 1201">2</td> <td data-bbox="571 1090 728 1201">Hỗ trợ vận chuyển</td> <td data-bbox="728 1090 864 1201">8 triệu</td> <td data-bbox="864 1090 1003 1201">5 triệu</td> <td data-bbox="1003 1090 1135 1201"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="427 1201 571 1313">3</td> <td data-bbox="571 1201 728 1313">Hỗ trợ nước sinh hoạt</td> <td data-bbox="728 1201 864 1313">5 triệu</td> <td data-bbox="864 1201 1003 1313">5 triệu</td> <td data-bbox="1003 1201 1135 1313"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="427 1313 571 1461">4</td> <td data-bbox="571 1313 728 1461">Hỗ trợ 12 tháng lương thực</td> <td data-bbox="728 1313 864 1461">21,6 triệu</td> <td data-bbox="864 1313 1003 1461">21,6 triệu</td> <td data-bbox="1003 1313 1135 1461"></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Nội dung	Hộ miền núi, dân tộc thiểu số	Hộ vùng đồng bằng	Hộ ổn định tại chỗ	1	Hỗ trợ làm nhà	60 triệu	40 triệu	30 triệu	2	Hỗ trợ vận chuyển	8 triệu	5 triệu		3	Hỗ trợ nước sinh hoạt	5 triệu	5 triệu		4	Hỗ trợ 12 tháng lương thực	21,6 triệu	21,6 triệu			<p>di chuyển các hộ dân chủ yếu nội xã, nên mức chi phí này phù hợp. Lý do: đối với cơ quan cấp tỉnh gồm chi phí quản lý gồm: công tác phí, xăng xe, lưu trú cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ; cấp huyện, cấp xã chủ yếu hỗ trợ công tác phí và xăng xe. Do đó, mức đề xuất như vậy là hợp lý.</p>
STT	Nội dung	Hộ miền núi, dân tộc thiểu số	Hộ vùng đồng bằng	Hộ ổn định tại chỗ																									
1	Hỗ trợ làm nhà	60 triệu	40 triệu	30 triệu																									
2	Hỗ trợ vận chuyển	8 triệu	5 triệu																										
3	Hỗ trợ nước sinh hoạt	5 triệu	5 triệu																										
4	Hỗ trợ 12 tháng lương thực	21,6 triệu	21,6 triệu																										

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo					Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		Cộng	94,6 triệu	76,6 triệu	30 triệu			
		<p>Tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do các đối tượng của chương trình phần lớn còn gặp nhiều khó khăn, nếu mức hỗ trợ quá thấp so với thực tế thì sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình. - Chính sách hỗ trợ nhà ở tại điểm b, Dự án 5 của Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 áp dụng cho đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, không áp dụng cho các chính sách khác. - Chính sách Hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở tại Điều 15, Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định về chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội quy định mức hỗ trợ tối thiểu. <p>4. Đề nghị xem xét tăng tỷ lệ kinh phí quản lý cho cấp xã cụ thể: Ngân sách cấp tỉnh: 40%, ngân sách cấp huyện 25%, ngân sách cấp xã 35%, trong đó ngân sách cấp tỉnh đảm bảo 65%, ngân sách cấp huyện 35%.</p> <p>Lý do: Cần bổ sung lực lượng, điều kiện cho</p>						

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>cán bộ cấp xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động đến tận người dân, đảm bảo công tác này được triển khai thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao nhận thức của các hộ dân đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Do ngân sách cấp xã hạn chế, mặt khác đang trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 nên các xã, phường khó khăn trong việc bố trí kinh phí.</p>		
7	UBND huyện Cam Lộ	<p>Tại khoản 2, Điều 6: Nội dung như sau : Đối với hộ di dân vùng đồng bằng: “<i>Hỗ trợ trực tiếp (di chuyển, lương thực, làm nhà ở, nước sinh hoạt): 60 triệu đồng/hộ, trong đó: Ngân sách Trung ương 40 triệu đồng, ngân sách tỉnh 20 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 10 triệu đồng.</i> Như vậy, Tổng mức các cấp ngân sách bố trí hỗ trợ: là 70 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 40 triệu đồng, ngân sách tỉnh 20 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 10 triệu đồng), vượt quá định mức ban đầu là 60 triệu đồng. Vì vậy, kính đề nghị cơ quan tham mưu soạn thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	Tiếp thu và giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo
8	Huyện Hải Lăng	<p>Tuy nhiên, về nội dung và định mức hỗ trợ trực tiếp đối với hộ di dân vùng đồng bằng có nguồn kinh phí của ngân sách cấp huyện là 10 triệu đồng/hộ. Căn cứ kế hoạch phân bổ kinh phí giai</p>	Tiếp thu và giải trình	<p>Với mục đích huy động các nguồn vốn để hỗ trợ thêm cho các hộ dân, trên cơ sở giai đoạn trước bình quân 70 hộ/năm (giai đoạn 2017-2021) bao gồm cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện Hải Lăng thông qua nên việc bố trí hỗ trợ thêm đối với hộ di dân sẽ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, kính đề nghị cấp trên xem xét điều chỉnh nội dung này theo hướng không quy định ngân sách cấp huyện hỗ trợ trực tiếp cho hộ di dân.		Riêng giai đoạn này, phạm vi đã loại ra khu vực Dân tộc, miền núi: Theo số liệu nhu cầu bình quân một năm của 1 huyện (1.279 hộ/7 huyện) khoảng 60 hộ, 1 huyện bỏ ra bình quân 600 triệu đồng thì đây là con số không lớn đồng thời chia sẽ gánh nặng cho ngân sách cấp tỉnh.
9	Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng	<p>1. Tại mục 1.1; 1; IV; Phần III. Nội dung đề án. Bổ sung thành:</p> <p>- Bố trí ổn định dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời cũng là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với quốc phòng an ninh; bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái, tài nguyên nước. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều ước Quốc tế về biên giới quốc gia, bố trí dân cư phải tập trung....</p> <p>1. Tại mục b; 4.1; Phần IV Nội dung đề án. Bổ sung thành:</p> <p>- Bố trí ổn định dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời cũng là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với quốc phòng an ninh; bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái, tài nguyên nước. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều ước Quốc tế về biên giới quốc gia, bố trí dân cư phải tập trung....</p>	Tiếp thu	Đã bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
10	Đoàn Kinh tế Quốc phòng 337	<p>Tại Điều 3. Địa bàn áp dụng (<i>trang số 2</i>) của bản Dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Thay thế: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã (trừ các xã, thị trấn tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).</p> <p>Bằng: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã (trừ các xã, thị trấn tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).</p>	Tiếp thu	Đã bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo
11	Phòng An ninh Kinh tế	<p>1. Đối với nội dung Dự thảo Đề án Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 Đề nghị sửa đổi một số nội dung tại Mục I. Phần I như sau:</p> <p>-“ Thời gian qua, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện ban hành nhiều chính sách về đẩy mạnh phát triển sản xuất...” thành “ Thời gian qua, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện ban hành nhiều chính sách về đẩy mạnh công tác bố trí dân cư...”</p> <p>- “Giai đoạn 2017- 2021 đã bố trí ổn định 384 hộ</p>	Tiếp thu và giải trình	Nghị quyết chỉ đề cập đến đối tượng hỗ trợ, định mức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ và thời gian thực

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>(theo đối tượng: Thiên tai: 308 hộ; biên giới: 66 hộ, theo hình thức: Xen ghép: 303 hộ; tập trung: 81 hộ, Đảo Côn cỏ: 10 hộ)” thành “Giai đoạn 2017- 2021 đã bố trí ổn định 384 hộ (theo đối tượng: Thiên tai: 308 hộ; biên giới: 66 hộ, Đảo Côn cỏ: 10 hộ, theo hình thức: Xen ghép: 303 hộ; tập trung: 81 hộ.)</p> <p>2. Đối với Quy định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.</p> <p>Nghiên cứu, bổ sung một số nội dung Điều 5 “Điều kiện hỗ trợ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 1, Điều 5 nên nghiên cứu, bổ sung kèm theo điều kiện đề nghị thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng nơi ở cũ nhằm tránh trường hợp hộ gia đình đến nơi ở mới vẫn trở lại, sử dụng nơi ở cũ. - Tại khoản 3, Điều 5 quy định “các trường hợp không được hỗ trợ” nên nghiên cứu, bổ sung không hỗ trợ các hộ nằm trong danh sách đã được phê duyệt chuyển đến nơi ở mới có sự thay đổi như: cho thuê, mượn, sang, nhượng... nơi ở mới sang đối tượng khác để tránh các trường hợp lợi dụng chính sách hỗ trợ của nhà nước. 		hiện. Liên quan đến vấn đề đất đai của người dân nơi đi và nơi đến Luật đất đai điều chỉnh theo quy định hiện hành.
12	UBND huyện Đảo Côn cỏ	Tuy nhiên, ngày 09/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/2021/NĐ-CP về chính	Tiếp thu	

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện. Theo đó, Điều 7, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong hết hiệu lực kể từ ngày 09/3/2021. Do đó, đề nghị thay đổi căn cứ trích dẫn.		Đã bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo
13	Sở Xây dựng	<p>- Đối với phạm vi điều chỉnh: đề nghị chỉnh sửa lại như sau “ Nghị quyết này quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 (gọi tắt là Chương trình bố trí dân cư) theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng theo theo Quyết định 590/QĐ-TTg”.</p> <p>- Đối với Nguyên tắc thực hiện: Bỏ nguyên tắc bố trí dân cư phải phù hợp với <i>quy hoạch bố trí dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt lý do</i> việc bố trí dân cư phải tuân thủ các quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành có liên quan, không có khái niệm quy hoạch bố trí dân cư.</p> <p>- Đối với nội dung và định mức hỗ trợ: Theo hướng dẫn tại văn bản số 5668/BNN-</p>	Tiếp thu và giải trình	<p>1. Nguyên tắc thực hiện: việc bố trí người dân từ nơi cũ đến nơi ở mới phải tuân thủ quy hoạch của cấp có thẩm quyền trong đó có quy hoạch bố trí dân cư.</p> <p>2. Về nước sinh hoạt: Nghị quyết ngày chỉ hỗ trợ cho người dân ở mức tối thiểu để mua vật tư, dụng cụ chứa nước hoặc khoan giếng tại nơi tái định cư.</p> <p>3. Mức hỗ trợ</p> <p>Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ chỉ quy định di dời khẩn cấp và chi phí di dời nhà ở... trong khi hầu hết các hộ gia đình bị thiên tai phải di chuyển đều có nhà ở ổn định và kiên cố và thực tiễn giai đoạn 2018-2020 đã hỗ trợ theo mức (20 triệu đồng/ hộ đồng bằng, 30 triệu đồng/ hộ miền núi) người dân gặp rất nhiều khó khăn, nếu không có Mặt trận tổ quốc vào cuộc thì mức hỗ trợ như giai đoạn cũng không thể làm nhà (Ví dụ: xã</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		<p>KTHT ngày 29/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ,</p> <p>+ Nội dung hỗ trợ trực tiếp hộ dân về lương thực chỉ trong thời gian đầu tại nơi tái định cư, nước sinh hoạt tại nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Do đó đề nghị bổ sung điều kiện nói trên vào dự thảo Nghị quyết.</p> <p>+ Ngoài ra, hướng dẫn nêu rõ căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương (xem xét, nghiên cứu vận dụng mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ để di dời nhà ở đối với hộ gia đình vùng có nguy cơ thiên tai theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; vận dụng quy định mức hỗ trợ kinh phí di chuyển đối với hộ vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 và hỗ trợ địa bàn bố trí dân cư xen ghép với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2022/TT-</p>		<p>Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, ngân sách Trung ương hỗ trợ: 20 triệu đồng/hộ, Mặt trận Tổ quốc tỉnh 50 triệu đồng/hộ, xã hội hóa khác: 50 triệu đồng/hộ người dân mới làm nhà được (chưa tính các hạ tầng thiết yếu).</p>

TT	Cơ quan tham gia góp ý	Ý kiến góp ý của đơn vị đề nghị chỉnh sửa, bổ sung bản dự thảo	Tiếp thu/không tiếp thu	Giải trình
		BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính). Do đó đối với quy định mức hỗ trợ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo căn cứ hướng dẫn nêu trên và tình hình ngân sách địa phương để đề xuất mức hỗ trợ phù hợp.		

Phụ lục 2
CƠ QUAN ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN ngày tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị)

1. Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: 1586/MTTQ-BTT ngày 07/11/2022
2. Ban Dân tộc: Công văn 817/BTD-KHTH ngày 08/11/2022
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Công văn 2277/SKH-KTN ngày 08/11/2022
4. Sở Tài chính: Công văn: Công văn 4195 /STC-QLNS ngày 09/11/2022
5. Sở Tư pháp: Công văn 2051/STP-XD&KTVBQPPL ngày 10/11/2022
6. Sở Công thương: Công văn 1467/SCT-QLTM ngày 06/9/2022;
7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Công văn 2367/SGDĐT-KHTC ngày 08/11/2022;
8. Sở Giao thông Vận tải: Công văn 2099/SGTVT-VP ngày 08/11/2022;
9. Hội Nông dân: Công văn 1051-CV/HNDT ngày 07/11/2022;
10. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Công văn 1819/SVHTTDL-QLVHGD ngày 08/11/2022;
11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Công văn số 3976/BCH-CT ngày 09/11/2022;
12. UBND TX Quảng Trị: Công văn: 1493/UBND-KT ngày 09/11/2022;
13. UBND huyện Vĩnh Linh: CV 2058/UBND-NN ngày 08/11/2022;
14. UBND huyện Hướng Hóa: CV 1315/UBND-NN ngày 09/11/2022;
15. UBND huyện Cam Lộ: Công văn 808/UBND-NN ngày 10/11/2022;
16. UBND huyện Gio Linh: Công văn 1535/UBND-NN ngày 09/11/2022;
17. UBND huyện Hải Lăng: Công văn 1259/UBND-TH ngày 10/11/2022;
18. UBND huyện Triệu Phong: CV 3733/UBND-TH ngày 10/11/2022;
19. Đoàn KTQP 337: CV1330/ĐKT-TMKH ngày 09/11/2022;
20. Phòng An ninh kinh tế tỉnh: Công văn: 268/PA04 ngày 09/11/2022,
21. UBND huyện Đakrông: CV: 1319/UBND-NN ngày 11/11/2022;
22. UBND huyện Đảo Cồn Cỏ: Cv 299/UBND-KTXH ngày 11/11/2022;
23. Sở xây dựng: Công Văn: /SXD-HTKT ngày 11/11/2022.